

Số: **130** /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày **15** tháng 10 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4569/TTr-SKHĐT ngày 23 /10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên như sau:



## **I. Cơ sở pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công: "*Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: ... (c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương*".

## **II. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

## **III. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung**

### **1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

#### **1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn xây dựng cơ bản tập trung):**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng đối với 04 dự án và nguồn vốn Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng cho 01 dự án và chuẩn bị đầu tư cho 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

#### **1.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết**

Điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn xổ số kiến thiết giai đoạn 2021 - 2025: Từ 66.000 triệu đồng lên 86.000 triệu đồng (*tăng 20.000 triệu đồng*) từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024, dự toán thu năm 2025 để thực hiện hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương**

#### **2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng đối với 18 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn và để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án và chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án khởi công mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

## 2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết

- Điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024: Từ 15.000 triệu đồng lên 17.862 triệu đồng (*tăng 2.862 triệu đồng*) từ nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh để bố trí cho 01 nhiệm vụ.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng đối với 02 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng để bố trí cho 01 nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.


(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

## 2.3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng đối với 03 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.


- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án.

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên để có cơ sở triển khai thực hiện. / 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

Triều 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Xuân Trường**





Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN  
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kèm theo Tờ trình số 130 /TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn							
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương						
	TỔNG SỐ		141.057	31.001	110.056	120.625,500	49.480,000	49.480,000	107.346,500		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		101.057	31.001	70.056	120.625,500	49.480,000	-	57.866,500	-	
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		24.807	6.213	18.594	15.299,000	2.020,000	-	-		
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025										
1	Mở rộng, hoàn thiện CSVC Trường THPT Trần Quốc Tuấn (giai đoạn II)	Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 30/10/2010	11.527	6.213	5.314	1.799,000	1.799,000		-	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn
2	Dự án Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Lưu Nhân Chú	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 2837/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	5.926,68		5.926,68	6.000,000	74,000		5.926,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt
3	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/08/2021; Quyết định Số 1660/QĐ- UBND ngày 18/7/2024	7.353,25		7.353,25	7.500,000	147,000		7.353,000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt
II	Văn hóa		76.250	24.788	51.462	51.462,000	3.600,000	-	47.862,000		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025										
I	Tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Lý Nam Đế (Đền Mực), xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Các Quyết định số: 2279/QĐ-UBND ngày 07/9/2016; 3762/QĐ UBND ngày 07/12/2018; 1792/QĐ-UBND ngày 03/6/2021; 2910/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	76.250	24.788	51.462	51.462,000	3.600,000		47.862,000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dự kiến giá trị khối lượng hoàn thành dự án giảm so với giá trị tổng mức đầu tư đã phê duyệt
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					53.864,500	43.860,000	-	10.004,500		
1	Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA					53.864,500	43.860,000		10.004,500		
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		40.000	-	40.000	-	-	49.480,000	49.480,000		
I	Quốc phòng		40.000	-	40.000	-	-	40.000,000	40.000,000		

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương						
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025										
I	Xây dựng 16 Trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã năm 2025	Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2024	40.000		40.000	-		40.000,000	40.000,000		
II	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		-	-	-	-	-	9.480,000	9.480,000		
II.1	Chuẩn bị đầu tư cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							9.480,000	9.480,000		
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang)							3.900,000	3.900,000	Sở Giao thông Vận tải	
2	Đường Hồ Núi Cốc							5.000,000	5.000,000	Sở Giao thông Vận tải	
3	Đầu tư xây dựng Trường Chính trị tỉnh							580,000	580,000	Sở Xây dựng	



Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN  
NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 180 /TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương						
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XỔ SỐ KIẾN THIẾT) GIAI ĐOẠN 2021-2025					66.000,000		20.000,000	86.000,000		Bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024, dự toán thu năm 2025 để thực hiện hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh
I	Nguồn vốn bổ sung							20.000,000			
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung							20.000,000	20.000,000		
A	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao							20.000,000	20.000,000		
1	Huyện Phú Bình							10.000,000	10.000,000	UBND huyện Phú Bình	
2	Huyện Đại Từ							10.000,000	10.000,000	UBND huyện Đại Từ	





Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024  
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG)

(Kế hoạch số 180 /Tr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương								
	TỔNG SỐ		448.209	114.370	317.384	305.684	188.552,000	16.100,000	16.100,000	188.552,000	-		
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		361.970	114.370	244.534	232.834	148.534	16.100	-	132.434			
I	Quốc phòng		70.000	50.000	20.000	13.525	5.000,000	300,000	-	4.700			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2023												
I	Sở Chỉ huy A2/Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Quyết định số 5304/QĐ-BQP ngày 22/11/2017	70.000	50.000	20.000	13.525	5.000,000	300,000		4.700,000	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		78.035	6.213	71.822	66.507	44.080,000	5.703,000	-	38.377			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng trước 31/12/2023												
I	Mở rộng, hoàn thiện CSVC Trường THPT Trần Quốc Tuấn (giai đoạn II)	Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 30/10/2010	11.527	6.213	5.314	-	1.799,000	1.799,000		-	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
I	Xây dựng Nhà học bộ môn, phòng học Trường THPT Lương Phú	QĐ số 919/QĐ-UBND ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND 12/08/2021; NQ 45/NQ-HĐND NGÀY 27/6/2024, QĐ Số 1660/QĐ-UBND ngày 18/7/2024	7.353		7.353	7.353	1.228,000	658,000		570,000	Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng vốn dự phòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
2	Dự án Nhà lớp học 16 phòng Trường Trung học phổ thông Sông Công	số 2833/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	10.000		10.000	10.000	7.000,000	410,000		6.590,000	Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng vốn dự phòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	









TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương								
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
I	Nâng cấp, cải tạo cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên	số 3215/QĐ-UBND ngày 14/10/2021; số 2031/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	45.000	33.369	11.631	11.631	6.581,000	267,000		6.314,000	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu bố trí vốn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
VII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		2.869	-	2.869	2.869	2.669,000	241,000	-	2.428			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024												
I	Trụ sở nhà làm việc Hạt Kiểm lâm Phú Bình	Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 12/8/2021;NQ 45/NQ-HĐND ngày 27/6/2024, QĐ SỐ 1660/QĐ- UBND ngày 18/7/2024	2.869		2.869	2.869	2.669,000	241,000		2.428,000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
B	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN		73.713	-	72.850	72.850	40.018,000	-	16.100,000	56.118,00			
I	Quốc phòng		-	-	-	-	-	-	100,000	100,000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Chuẩn bị đầu tư dự án												
I	Xây dựng 16 Trụ sở Ban chỉ huy quân sự cấp xã năm 2025	Công văn số 5903/UBND-CNNXD ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh					-		100,000	100,000		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		59.850	-	59.850	59.850	32.918,000	-	14.000,000	46.918			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án khởi công mới năm 2024												
I	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng Nhà KTX, nhà ăn, nhà đa năng)	QĐ số 1155/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	30.000		30.000	30.000	16.500,000		9.000,000	25.500,000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường THPT Lương Ngọc Quyến	số 2841/QĐ-UBND ngày 11/11/2023	29.850		29.850	29.850	16.418,000		5.000,000	21.418,000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021- 2025 sau điều chỉnh	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn									
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương								
III	Y tế, dân số và gia đình		13.863	-	13.000	13.000	7.100,000	-	2.000,000	9.100			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
	Dự án khởi công mới năm 2024												
I	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên huyện Võ Nhai; Nhả Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 1650/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; số 13/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	13.863		13.000	13.000	7.100,000		2.000,000	9.100,000	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	





Phụ lục IV  
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024  
NGUỒN VỐN: XỔ SỔ KIẾN THIẾT  
(Kèm theo Tờ trình số 180 /TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương								
A	ĐIỀU CHỈNH TĂNG TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (XỔ SỔ KIẾN THIẾT) NĂM 2024					66.000	15.000,000		2.862,000	17.862,000			
I	Nguồn vốn bổ sung								2.862,000		Bổ sung từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 còn lại được phân bổ theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh		
II	Phân bổ chi tiết nguồn vốn bổ sung								2.862,000	2.862,000			
	Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho nhiệm vụ								2.862,000	2.862,000			
A	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới					-			2.862,000	2.862,000			
1	Huyện Phú Bình					2.053	600,000		953,000	1.553,000		UBND huyện Phú Bình	
2	Huyện Đại Từ					6.158	1.385,000		1.909,000	3.294,000		UBND huyện Đại Từ	
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN		9.811	-	9.811	18.158	11.894,000	1.200,000	1.200,000	11.894,000			
B.1	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN		9.811	-	9.811	12.000	8.600,000	1.200,000	-	7.400,000			
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		9.811	-	9.811	12.000	8.600,000	1.200,000	-	7.400,000			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
1	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Diêm Thụy, huyện Phú Bình	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; QĐ 1393 ngày 16/6/2024; QĐ 1607 ngày 12/7/2024;	4.603		4.603	6.000	4.300,000	600,000		3.700,000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
2	Xây dựng Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; QĐ 1292 ngày 17/6/2024; QĐ 1607 ngày 12/7/2024	5.208		5.208	6.000	4.300,000	600,000		3.700,000	Điều chỉnh giảm để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	
B.2	ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH VỐN					6.158	3.294,000	-	1.200,000	4.494,000			
A	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới												
1	Huyện Đại Từ					6.158	3.294,000	-	1.200,000	4.494,000	Bổ trí vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	UBND huyện Đại Từ	Kế hoạch vốn năm 2024 trước và sau điều chỉnh đã bao gồm 953 triệu đồng vốn bổ sung thêm tại Mục A.II



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

**NGUỒN VỐN, THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẤP TỈNH QUẢN LÝ)**

(Kèm theo Tờ trình số 130 /TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]



TT	Danh mục dự án/ chương trình	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021- 2025 đã giao	Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung	Lý do điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng				
				Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương								
I	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 16/6/2022; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/01/2024; Nghị quyết số 28/NQ-NĐND ngày 26/4/2024	40.000,00		30.000,00	10.000	6.000,000		4.000,000	10.000,000	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, hoàn thành trong năm 2024	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II	Các hoạt động kinh tế		273.000,00	87.521,00	185.479,00	104.101	25.750,493		23.237,000	48.987,493			
II.1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		150.000,00	0,00	150.000,00	80.858	10.831,493		17.737,000	28.568,493			
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2024												
I	Cải tạo nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; QĐ số 3006/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	150.000,00		150.000,00	80.858	10.831,493		17.737,000	28.568,493	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, hoàn thành trong năm 2024	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	
II.2	Du lịch		123.000,00	87.521,00	35.479,00	23.243	14.919,000	-	5.500,000	20.419,000			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021 - 2025												
*	Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2024												
I	Đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc - Nam	Nghị quyết số 360/QĐ-HĐND ngày 30/10/2015; Các Quyết định số: 2973a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 3427/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	123.000,00	87.521	35.479	23.243	14.919,000		5.500,000	20.419,000	Bổ trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, hoàn thành trong năm 2024.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của*

*Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ... tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**



**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

## **I. Nguyên tắc phân bổ**

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

## **II. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

### **1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

#### **1.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (vốn xây dựng cơ bản tập trung):**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng đối với 04 dự án và nguồn vốn Dự phòng để thực hiện đối ứng ODA.
- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 49.480 triệu đồng cho 01 dự án và chuẩn bị đầu tư cho 03 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

#### **1.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết**

Điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn xổ số kiến thiết giai đoạn 2021 - 2025: Từ 66.000 triệu đồng lên 86.000 triệu đồng (*tăng 20.000 triệu đồng*) từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024, dự toán thu năm 2025 để thực hiện hỗ trợ các huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương**

#### **2.1. Nguồn vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung)**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng đối với 18 dự án không còn nhu cầu bố trí vốn và để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.
- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 16.100 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án và chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án khởi công mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)*

#### **2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết**

- Điều chỉnh tăng tổng nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2024: Từ 15.000 triệu đồng lên 17.862 triệu đồng (*tăng 2.862 triệu đồng*) từ nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2023 theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28

tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh để bố trí cho 01 nhiệm vụ.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng đối với 02 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 1.200 triệu đồng để bố trí cho 01 nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)*

### **2.3. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh quản lý)**

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng đối với 03 dự án để phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn 27.237 triệu đồng để bố trí cho 03 dự án.

*(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi hai (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.